

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 02 - 2023

V/v ly hôn giữa anh L và chị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Trần Văn Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn L, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm M, xã HG, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị Lan H, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Xóm M, xã HG, huyện H, tỉnh Nam Định; địa chỉ liên lạc: Xóm MT, xã HG, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Ông Vũ Đình N, sinh năm 1957; địa chỉ: Xóm MT, xã HG, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Vũ Văn L trình bày:

Anh và chị Vũ Thị Lan H đăng ký kết hôn ngày 14/4/2015 tại UBND xã HG, huyện H. Sau khi cưới vợ chồng ra ngoài ở riêng, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong công việc, cuộc sống không có hạnh phúc. Từ tháng 02/2021 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn chị Vũ Thị Lan H đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng, không gửi văn bản ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/02/2023, người làm chứng ông Vũ Đình N trình bày:

Ông là bố đẻ của chị Vũ Thị Lan H. Chị H có hộ khẩu thường trú cùng gia đình chồng tại xóm M, xã Hải An, huyện Hải Hậu nhưng đang đi làm ăn tại Hà Nội. Ông có biết vợ chồng chị H xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về công việc và do chưa có con, đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn, chị H đi làm ăn hàng tháng về quê đều về ở nhà ông. Từ khi gia đình ông nhận được thông báo của Toà án về việc anh L xin ly hôn, gia đình ông và bố mẹ anh L đã tập trung khuyên giải nhiều lần nhưng anh chị vẫn có bất đồng. Do hai bên gia đình đều theo đạo Thiên Chúa, luật giáo không cho phép ly hôn nên gia đình ông và chị H thống nhất không đến Toà làm việc, không đưa ra ý kiến gì, nay đề nghị Toà án giải quyết đơn của anh L theo pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn L, xử cho ly hôn giữa anh Vũ Văn L và chị Vũ Thị Lan H. Anh L phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Vũ Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Vũ Thị Lan H đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; người làm chứng ông Vũ Đình N có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, người làm chứng trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn L và chị Vũ Thị Lan H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/4/2015 tại UBND xã HG, huyện H nên có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của anh Vũ Văn

L, sau khi cưới vợ chồng đi làm ăn tại Hà Nội, do có bất hoà trong công việc và cuộc sống nên đã xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng chị Vũ Thị Lan H không đến Toà án làm việc, cũng không có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của anh L. Theo lời trình bày của ông Vũ Đình N là bố đẻ chị H thì giữa chị H và anh L có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về công việc và do chưa có con, đã sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay, được gia đình bố mẹ hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng anh chị vẫn không thống nhất được. Xét thấy có đủ căn cứ khẳng định giữa anh L và chị H đã xảy ra mâu thuẫn trong quá trình chung sống và đã sống ly thân, nguyên nhân chính là do bất hoà về công việc và do chưa có con. Mặc dù đã được gia đình tác động hoà giải nhưng hai bên không thống nhất được việc đoàn tụ. Do đó nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Văn L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Vũ Văn L và chị Vũ Thị Lan H chưa có con chung, anh L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Theo lời trình bày của anh Vũ Văn L thì vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản chung nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản. Bị đơn chị Vũ Thị Lan H không đến Toà án để trình bày ý kiến về vấn đề tài sản nên không có cơ sở để xem xét. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp về tài sản, nghĩa vụ về tài sản và có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Vũ Văn L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Văn L và chị Vũ Thị Lan H.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Vũ Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006358 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Vũ Văn L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã HG;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng;

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên